

Số: 149/QĐ-THPTNDT

Vụ Bản, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐỨC THUẬN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ các Quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho trường THPT Nguyễn Đức Thuận;

Căn cứ vào kết quả, tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2024

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 của trường THPT Nguyễn Đức Thuận (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các bộ phận liên quan, phụ trách kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

Như điều 3;
Lưu VT;
Công TTĐT;



HIỆU TRƯỞNG

Trần Quang Đức

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Đức Thuận
Chương: 422



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 149/QĐ-THPTNDT ngày 23/7/2024 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Đức Thuận)

ĐV tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm
1	2	3	4	5	6
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8 809 390 000	3 852 830 000	44%	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8 809 390 000	3 852 830 000	44%	
3.1	Kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước cấp	8 282 000 000	3 852 830 000	47%	
3.2	Kinh phí thường xuyên tự đảm bảo từ nguồn CCTL	275 000 000		0%	
3.3	Kinh phí không thường xuyên ngân sách nhà nước cấp	252 390 000		0%	
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0			
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				